

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *81* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *31* tháng *01* năm *2013*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài đã được Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2012-2017) của Hiệp hội thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Ngoại giao;
- Lưu: VT, TCPCP, Đ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NHÂN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 81/QĐ-BNV
Ngày 31 tháng 07 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài.
2. Tên tiếng Anh: Business Association of Overseas Vietnamese.
3. Tên viết tắt: BAOOV

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài nhằm huy động năng lực của cá nhân và tập thể doanh nghiệp vì lợi ích của doanh nghiệp, doanh nhân, cộng đồng và của đất nước Việt Nam.

2. Tạo môi trường để hợp tác và trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, doanh nhân, các hiệp hội trong và ngoài nước, nhờ đó thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, khoa học và công nghệ, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Liên kết, phối hợp và hỗ trợ các hội viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi góp phần vào sự ổn định, phát triển và thành đạt của các hội viên trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ tại Việt Nam và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tư cách pháp nhân

1. Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài có tư cách pháp nhân, có con dấu, logo, tài sản và tài khoản riêng.
2. Hiệp hội đặt trụ sở tại Hà Nội và có các chi hội, chi nhánh văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ về tài chính, tuân thủ luật pháp Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội.

2. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại các nước có người Việt Nam sinh sống và làm việc. Hoạt động của Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

3. Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài là thành viên tập thể của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tập hợp, thu hút và phát huy sức mạnh của mạng lưới doanh nhân, doanh nghiệp người Việt Nam trên khắp thế giới nhằm tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết với nhau, tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh trong và ngoài nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước trong chiến lược hội nhập và phát triển góp phần đưa nền kinh tế đất nước thâm nhập thị trường mở toàn cầu.

2. Thông tin cho các hội viên về chủ trương và chính sách của các cơ quan trong nước đối với việc phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài trong hợp tác kinh doanh, thương mại, dịch vụ và đầu tư tại Việt Nam.

3. Cung cấp thông tin hữu ích về các dự án đầu tư tiềm năng, thông tin kinh tế - thị trường, dự báo biến động của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, cập nhật các chủ trương, chính sách của cơ quan nhà nước về các vấn đề có liên quan, giúp hội viên nắm bắt được các cơ hội đầu tư và tình hình trong nước. Tư vấn cho hội viên về luật pháp, thủ tục hành chính, các chính sách của Nhà nước, đồng thời đại diện cho hội viên gửi đề xuất, kiến nghị tới các cơ quan nhà nước có liên quan, hỗ trợ và khuyến khích các doanh nhân đầu tư về Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các sự kiện (hội nghị, hội thảo, diễn đàn...) tạo cơ hội để các doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam trong và ngoài nước gặp gỡ, trao đổi thông tin, tìm kiếm bạn hàng và hợp tác đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm, thành tựu khoa học, công nghệ mới và động viên, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, dịch vụ ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp đầy đủ các thông tin về hội viên, trao đổi thông tin với các hiệp hội doanh nhân quốc tế, quảng bá và đề cao vị thế của hội viên cũng như doanh nghiệp Việt Nam trên thế giới theo quy định của pháp luật.

6. Quan hệ trực tiếp với các cơ quan chức năng Trung ương và địa phương trong nước và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để giải quyết các công việc của Hiệp hội và của các hội viên theo quy định.

7. Tập hợp các kiến nghị và đề xuất những biện pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh với các cơ quan chức năng trong nước và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Làm cầu nối để các hội viên có thể nắm bắt được các cơ hội đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh tại các nước và tại Việt Nam.

9. Tổ chức đào tạo cho hội viên bằng các hình thức phù hợp để giúp các doanh nhân thành viên cập nhật và nâng cao kiến thức và năng lực quản lý kinh doanh.

12. Được thành lập các tổ chức trực thuộc Hiệp hội khi cần thiết, theo quy định của pháp luật.

13. Xuất bản tập san, các tài liệu, lập website theo quy định của pháp luật nhằm tuyên truyền, định hướng phát triển và là diễn đàn để hội viên trao đổi những vấn đề của doanh nghiệp thuộc Hiệp hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hình thức hội viên

1. Hội viên chính thức

a) Hội viên chính thức của Hiệp hội gồm doanh nghiệp, hội doanh nghiệp, doanh nhân là công dân Việt Nam ở nước ngoài hoặc người có gốc Việt Nam ở nước ngoài.

b) Đại diện một số cơ quan Việt Nam có liên quan.

2. Hội viên liên kết

Doanh nghiệp, hội doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài là công dân Việt Nam hoặc có gốc Việt Nam ở nước ngoài tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Hiệp hội mời tham gia một số hoạt động hoặc mời làm tư vấn cho Hiệp hội, có thể trở thành hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự

Doanh nhân Việt Nam hoặc có gốc Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích của Hiệp hội có thể được Hiệp hội công nhận là hội viên danh dự.

Điều 7. Điều kiện trở thành hội viên

1. Doanh nghiệp, hội doanh nghiệp, doanh nhân là công dân Việt Nam hoặc có gốc Việt Nam ở nước ngoài có uy tín tại địa bàn hoạt động, với sự giới thiệu và đỡ đầu ít nhất của 1 hay 2 hội viên, hoặc của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội, tuân thủ điều lệ của Hiệp hội có thể được xem xét để trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Người muốn gia nhập Hiệp hội làm đơn xin gia nhập (theo mẫu quy định của Hiệp hội).

3. Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội được nộp cho Ban Thường trực Hiệp hội hoặc chi hội trực thuộc Hiệp hội tại các nước hoặc khu vực (gọi tắt là chi hội) được Ban Chấp hành Hiệp hội ủy quyền.

4. Việc kết nạp một doanh nhân, doanh nghiệp, hội doanh nghiệp làm hội viên Hiệp hội hoặc thay đổi hình thức hội viên trong Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định theo các quy định của Điều lệ Hiệp hội hoặc được Ban Chấp hành Hiệp hội ủy quyền cho các chi hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Điều 8. Thủ tục kết nạp hội viên

Ban Thường trực Hiệp hội quy định thủ tục kết nạp hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự theo quy định do Ban Chấp hành thông qua.

Điều 9. Quyền lợi của hội viên

1. Được quyền tham gia các hoạt động của Hiệp hội, tham dự đại hội của Hiệp hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn mọi công việc của Hiệp hội. Được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với các cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Được ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội.

4. Được phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, cung cấp thông tin, tài liệu; được tham dự các khóa đào tạo, thuyết trình và các chương trình giao lưu với doanh nghiệp thuộc Hiệp hội tại các địa bàn, khu vực khác nhau.

5. Được giúp đỡ, giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài nước và các Hiệp hội khác để tìm kiếm cơ hội sản xuất, kinh doanh.

6. Được bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp trong các hoạt động kinh doanh và sản xuất theo quy định của pháp luật.

7. Được quyền ra khỏi Hiệp hội nếu thấy không thể hoặc không muốn tham gia.

8. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật của Việt Nam và các nước nơi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Tuân thủ Điều lệ Hiệp hội, thực hiện nghị quyết của Hiệp hội, tham gia các hoạt động của Hiệp hội, đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức Hiệp hội ngày càng vững mạnh.

3. Tuyên truyền, quảng bá tôn chỉ mục đích, Điều lệ Hiệp hội, hình ảnh và danh tiếng của Hiệp hội; bảo vệ danh dự và lợi ích của Hiệp hội; trao đổi thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

4. Tự nguyện tham gia và đóng góp vào các hoạt động chung của Hiệp hội theo khả năng của mình.

5. Đóng hội phí theo tinh thần tự nguyện.

Điều 11. Chấm dứt tư cách hội viên

1. Tư cách hội viên sẽ tự chấm dứt nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Pháp nhân của doanh nghiệp bị chấm dứt khi toà án tuyên bố giải thể hoặc phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Cá nhân hội viên bị chết;

c) Cá nhân hội viên bị toà án kết tội hoặc bị trục xuất do vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài.

2. Theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội khi vi phạm một trong những trường hợp sau:

a) Hội viên không tuân thủ Điều lệ Hiệp hội; không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hiệp hội;

b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội.

3. Hội viên có văn bản gửi Ban Thường trực Hiệp hội 30 (ba mươi) ngày trước khi chấm dứt tư cách hội viên của mình.

4. Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội đại biểu Hiệp hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường trực Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Các chi hội trực thuộc ở các nước.
6. Văn phòng Hiệp hội và văn phòng đại diện tại các nước.
7. Các ban chuyên môn của Hiệp hội.
8. Cơ quan ngôn luận của Hiệp hội, bản tin, báo, tạp chí.
9. Các tổ chức pháp nhân khác trực thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội đại biểu

1. Đại hội đại biểu (Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội.
 - a) Đại hội do Ban Chấp hành triệu tập, được tổ chức 03 (ba) năm 01 (một) lần;
 - b) Đại hội bất thường được triệu tập theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức để giải quyết những vấn đề tổ chức và hoạt động của Hiệp hội;
 - c) Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định theo tỷ lệ hội viên tại các chi hội. Hội nghị chi hội bầu chọn, số lượng và cơ cấu đại biểu tham dự Đại hội trên cơ sở được phân bổ;
 - d) Đại hội chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu được triệu tập có mặt tại Đại hội.
2. Nhiệm vụ chủ yếu của Đại hội:
 - a) Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ, quyết định phương hướng và nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới;
 - b) Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi Điều lệ Hiệp hội hoặc đổi tên Hiệp hội; quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Hiệp hội (nếu có). Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi Điều lệ Hiệp hội phải được sự tán thành của ít nhất 2/3 (hai phần ba) hội viên chính thức tham dự Đại hội;
 - c) Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính, tài sản trong nhiệm kỳ và kế hoạch tài chính cho nhiệm kỳ tới; quyết định mức phí hội viên và phí gia nhập Hiệp hội;

d) Quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội; người trúng cử phải được trên 1/2 (một phần hai) số lượng đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành;

e) Thảo luận và quyết định các vấn đề khác về công tác của Hiệp hội và của hội viên.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

Các nghị quyết, các vấn đề thảo luận trong Đại hội và việc bầu cử được thông qua theo nguyên tắc đa số và bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Đại hội quyết định.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội (Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ Đại hội.

2. Bộ Ngoại giao (Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài), Bộ Công thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cử người tham gia Ban Chấp hành Hiệp hội với quyền hạn và trách nhiệm như các ủy viên khác của Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

4. Ban Chấp hành họp thường kỳ một năm từ 1 - 2 lần. Cuộc họp chỉ có giá trị khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Trong trường hợp điều kiện không thể trực tiếp dự họp được thì ủy viên Ban chấp hành có thể gửi ý kiến bằng văn bản qua bưu điện hoặc bằng thư điện tử.

5. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội cho hội viên;

c) Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hằng năm;

d) Ban hành quy chế hoạt động của các chi hội trực thuộc, ban chuyên môn, Văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện tại các khu vực, quy định các nguyên tắc, chế độ sử dụng và quản lý tài sản tài chính của Hiệp hội; thủ tục kết nạp hội viên;

đ) Quyết định số lượng Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực Hiệp hội; bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực và Tổng thư ký Hiệp hội; bầu bổ sung, bãi miễn các chức danh này;

e) Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội; số ủy viên bầu bổ sung không vượt quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được quyết định tại Đại hội;

- g) Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội;
- h) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

Điều 15. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Hiệp hội (Ban Thường trực) gồm: Chủ tịch Hiệp hội, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu; số ủy viên của Ban Thường trực không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên của Ban Chấp hành.

2. Ban Thường trực thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành và phải báo cáo, kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực họp 3 tháng 1 lần; cuộc họp của Ban Thường trực chỉ được tiến hành khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường trực tham dự. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Chủ tịch Hiệp hội có thể triệu tập cuộc họp bất thường Ban Thường trực khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường trực đề nghị.

4. Quy chế hoạt động của Ban Thường trực do Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

5. Quyết định thành lập các chi hội, văn phòng đại diện, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành và quy định của pháp luật;

6. Cử trưởng các ban chuyên môn, trưởng văn phòng đại diện của Hiệp hội tại các nước hoặc khu vực.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội (Ban Kiểm tra) do Đại hội trực tiếp bầu theo nhiệm kỳ của Đại hội, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định.

2. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và một số ủy viên, trong đó Trưởng ban phải là ủy viên Ban Thường trực Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội và các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội;

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Chấp hành và các tổ chức khác thuộc Hiệp hội;

c) Kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính của Hiệp hội;

d) Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo;

đ) Báo cáo kết quả kiểm tra với Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành, Ban Thường trực và Đại hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

e) Khi thấy cần thiết, có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành, Ban Thường trực và Chủ tịch Hiệp hội xem xét, giải quyết các vấn đề mà Ban Kiểm tra phát hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra, có quyền hạn và trách nhiệm:

- a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;
- d) Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hiệp hội;
- đ) Phê duyệt các phương án hoạt động tài chính của Hiệp hội;
- e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch Hiệp hội phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể. Phó Chủ tịch có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành Hiệp hội khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt.

Điều 18. Văn phòng Hiệp hội và văn phòng đại diện Hiệp hội tại các nước hoặc khu vực

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện Hiệp hội tại các nước hoặc khu vực do Ban Thường trực quyết định thành lập và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành quyết định phù hợp với pháp luật Việt Nam và đặc thù của từng nước, khu vực.

3. Nhân viên của Văn phòng Hiệp hội và văn phòng đại diện được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 19. Chi hội

1. Chi hội trực thuộc của Hiệp hội có thể được thành lập theo khu vực địa lý hoặc chi hội là Hiệp hội, Hội doanh nghiệp Việt Nam có uy tín ở nước ngoài theo sự giới thiệu của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại. Chi hội hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ Hiệp hội và theo quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội chuẩn y.

2. Các hội viên trong chi hội bầu ra Ban Chấp hành chi hội từ 03 đến 05 thành viên với nhiệm kỳ 03 năm; Ban Chấp hành chi hội bầu ra Chi hội trưởng.

3. Ban Chấp hành chi hội có quyền hạn, nghĩa vụ:

a) Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đại biểu, của Ban Chấp hành Hiệp hội;

b) Báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng một lần các hoạt động của chi hội lên Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Phát triển, hỗ trợ, quản lý hội viên;

d) Giải trình các hoạt động của chi hội, nếu được Ban Chấp hành Hiệp hội yêu cầu;

đ) Trích nộp vào Quỹ hội phí của Hiệp hội bằng 50% tổng số hội phí thu được từ các hội viên trong chi hội.

4. Trong trường hợp chi hội vi phạm Điều lệ Hiệp hội hay vi phạm pháp luật, Ban Chấp hành Hiệp hội có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của chi hội.

Điều 20. Các ban chuyên môn, cơ quan ngôn luận, báo, tạp chí của Hiệp hội (gọi tắt là các đơn vị, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội)

1. Ban Thường trực quyết định việc thành lập các đơn vị, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành, đồng thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

2. Ban Thường trực quyết định nhân sự của các đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định ban hành.

3. Các đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội nếu hoạt động bằng nguồn kinh phí của Hiệp hội thì phải xây dựng dự toán hằng năm gửi Văn phòng Hiệp hội để tổng hợp, trình Ban Thường trực quyết định.

Điều 21. Giải thể Hiệp hội

1. Trừ trường hợp bị giải thể, ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật, Hiệp hội có thể tự giải thể khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số hội viên chính thức tại Đại hội nhất trí đề nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

a) Đại hội tuyên bố chấm dứt hoạt động của Ban Chấp hành và chỉ định một ban thanh lý có nhiệm vụ thanh lý tài sản của Hiệp hội, chi hội trực thuộc Hiệp hội và báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các hội viên.

b) Sau hai lần triệu tập không thành vì những lý do chính đáng, Đại hội được quyền triệu tập lần thứ ba. Tại lần thứ ba này, trong trường hợp không hội tụ đủ số hội viên theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 13 Chương IV

Điều lệ này, Đại hội vẫn được tiến hành để quyết định việc giải thể Hiệp hội, chi hội trực thuộc và thành lập ban thanh lý tài sản, tài chính bằng hình thức biểu quyết với sự đồng ý của 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội.

2. Xử lý tài chính, tài sản của Hiệp hội khi giải thể

a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản, tài chính và thanh toán đầy đủ các khoản nợ sau khi Hiệp hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại của Hiệp hội do Ban Thường trực quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương V **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI**

Điều 22. Nguồn thu tài chính

1. Phí gia nhập Hiệp hội và phí hội viên;
2. Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
3. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 23. Các khoản chi

Được chi theo quy chế tài chính của Hiệp hội như: Chi thuê văn phòng làm việc, chi trả lương cho nhân viên, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi hợp lý khác theo quy định của Ban Chấp hành.

Điều 24. Quản lý sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại hội.
2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra tài chính, tài sản cho hội viên.

Chương VI **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên Hiệp hội, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, cán bộ nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Kỷ luật

1. Hội viên Hiệp hội, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, cán bộ nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín của Hiệp hội, tùy theo mức độ mà bị phê bình, khiển trách hoặc cảnh cáo, hoặc xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định thẩm quyền, thủ tục xử lý kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải do Đại hội đại biểu hội viên của Hiệp hội thông qua và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 7 Chương, 28 Điều đã được Đại hội lần thứ II, Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và bản Điều lệ này, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Điều lệ này. / *D. A. U.*